

Số: 298/NQ-HĐND

Uông Bí, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương,
phân bổ dự toán chi ngân sách Thành phố và cơ chế, biện pháp
điều hành ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 10/12/2024 của UBND Thành phố về phương án giao dự toán ngân sách và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2025; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

1. Tổng số thu ngân sách nhà nước: 3.729,775 tỷ đồng, trong đó:
 - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 3.456,8 tỷ đồng;
2. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.182,695 tỷ đồng, trong đó:
 - Thu ngân sách địa phương trên địa bàn: 909,720 tỷ đồng;
3. Tổng chi ngân sách địa phương: 1.182,695 tỷ đồng, trong đó:
 - + Ngân sách thành phố: 1.022,335 tỷ đồng;

- + Ngân sách xã, phường: 160,360 tỷ đồng.
- Chi đầu tư phát triển: 152,9 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 923,996 tỷ đồng, trong đó:
 - + Ngân sách thành phố: 795,342 tỷ đồng;
 - + Ngân sách xã, phường: 128,654 tỷ đồng.
- Dự phòng ngân sách: 21,978 tỷ đồng trong đó:
 - + NS thành phố 19,352 tỷ đồng;
 - + NS xã, phường 2,626 tỷ đồng.
- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 83,821 tỷ đồng.
 - + NS thành phố 54,742 tỷ đồng;
 - + NS xã, phường 29,079 tỷ đồng.

Điều 2. Phương án phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2025

Nhất trí thông qua phương án phân bổ tổng thể chi ngân sách địa phương năm 2025 như Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 10/12/2024 của UBND Thành phố. Chi từ nguồn thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp: 1.182,695 tỷ đồng. Trong đó:

- a) Chi đầu tư phát triển: 152,9 tỷ đồng.
- b) Chi thường xuyên: 923,996 tỷ đồng, trong đó:
 - + Ngân sách thành phố: 795,342 tỷ đồng;
 - + Ngân sách xã, phường: 128,654 tỷ đồng.
- c) Dự phòng ngân sách: 21,978 tỷ đồng trong đó:
 - + NS thành phố 19,352 tỷ đồng;
 - + NS xã, phường 2,626 tỷ đồng.
- d) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 83,821 tỷ đồng.
 - + NS thành phố 54,742 tỷ đồng;
 - + NS xã, phường 29,079 tỷ đồng.

Điều 3. Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2025:

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:

a) Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được các cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát chỉ ra; tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024.

b) Hoàn thành cao nhất dự toán được Hội đồng nhân dân giao, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, phấn đấu thu nội địa vượt chỉ tiêu giao, chống thất thu, trốn thuế, gian lận thuế, đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế, tập trung đẩy mạnh thu các khoản thu còn dư địa (thu từ khu vực ngoài quốc doanh, thu tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thu phí, lệ phí...). Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; Tiếp tục cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; quá trình tổ chức thực hiện dự toán thu, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phấn đấu tăng thu NSNN (phần thuế, phí) ở mức cao nhất.

c) Điều hành chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “*lợi ích nhóm*” ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, tiết kiệm triệt để chi thường xuyên; giảm tối đa kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong nước và nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Việc chuyển nguồn vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 phải tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

d) Căn cứ dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ đạo triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức.

2. Về cơ bản tiếp tục thực hiện định mức dự toán, cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách của tỉnh đã quy định tại Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021; khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021; khoản 2 (trừ điểm d) Điều 3 Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022, khoản 2 (trừ điểm d) Điều 3 Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có một số điểm đề xuất mới như sau:

a) Bố trí ngân sách đảm bảo nhu cầu chi theo hướng ưu tiên cho con người, đảm bảo an sinh xã hội; trong khi nhu cầu chi của các đơn vị dự toán, UBND các xã, phường là rất lớn; Các đơn vị dự toán, UBND các xã, phường cần chủ động rà soát, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, lồng ghép các chương trình, đảm bảo triệt để tiết kiệm và thực hành tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán. Năm 2025,

ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) để cải cách tiết lương, tiếp tục tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm của năm 2025 so với 2024 sau khi đã loại trừ các khoản theo quy định để chủ động bố trí nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đầu tư phát triển theo công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành ngân sách nhà nước. Phân bổ dự toán chi ngân sách cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo không thấp hơn dự toán tỉnh giao; đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; ưu tiên cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

b) Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ mới được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và thực hiện bổ sung có mục tiêu cho địa phương: Chi an ninh cơ sở (mới), hợp đồng 68 của giáo dục (mới), Kinh phí Đại hội Đảng (mới), quà tết và 27/7 của đối tượng chính sách (mới), mua sắm tập trung của giáo dục (như năm 2024), trợ cấp đối tượng người có công (như năm 2024), hỗ trợ học phí từ tháng 1-5/2025 (như năm 2024). Thành phố thực hiện giao bổ sung có mục tiêu về xã, phường ngay trong dự toán đầu năm để đảm bảo thực hiện được kịp thời đối với nhiệm vụ chi an ninh cơ sở (trừ mua sắm trang phục do Công an tỉnh thực hiện mua sắm tập trung) và Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

c) Dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hằng năm để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy phép chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011. Trường hợp nhu cầu chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhỏ hơn 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì bố trí trên cơ sở nhu cầu thực tế, số kinh phí còn lại bố trí cho nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản.

d) Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ chi tiết đối với các nguồn kinh phí ngân sách thành phố: Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, quy hoạch, chỉnh trang đô thị; các khoản kinh phí chi thường xuyên bổ sung trong năm từ nguồn chi khác ngân sách, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chi cho con người; thực hiện theo Nghị định, Thông tư của Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

e) Ngân sách thành phố chấm dứt chi hoạt động của Trung tâm Hành chính công từ ngày 01/01/2025.

f) Năm 2025, kinh phí quản lý bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ chuyển về cấp huyện để chủ động thanh toán cho các Tổ quản lý, bảo vệ rừng...

g) Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và đê điều của cấp xã theo quy định tại Điều 37 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, UBND thành phố phân bổ cho xã, phường trong dự toán đầu năm để địa phương chủ động thực hiện nhiệm vụ này.

h) Kết dư ngân sách năm trước chuyển sang được tính vào tổng thu ngân sách địa phương. Trường hợp có tăng thu, đơn vị xác định trích 70% thực hiện cải cách tiền lương, 30% dành chi an sinh xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản.

Không được tính trước 30% dành cho chi đầu tư xây dựng cơ bản trước khi kết thúc năm ngân sách.

i) Nguồn thu phí tham quan danh thắng Khu di tích Yên Tử tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh cho đến khi Nghị quyết mới của HĐND tỉnh ban hành và có hiệu lực.

k) Ngân sách thành phố trợ cấp cân đối chi thường xuyên phường Quang Trung do nguồn thu từ thuế, phí không đảm bảo cân đối chi thường xuyên.

3. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn chính trang đô thị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; tuân thủ nguyên tắc không dùng ngân sách thành phố chi cho nhiệm vụ ngân sách phường, xã để làm căn cứ để xác định chủ đầu tư. Chỉ triển khai thực hiện các dự án khi bố trí được nguồn vốn, hồ sơ đảm bảo đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính đầy đủ, khách quan, chính xác của các thông tin, số liệu, nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Uông Bí khóa XX, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 19/12/2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND, UBND Thành phố;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại UB;
- Các Ban HĐND; Đại biểu HĐND Thành phố;
- UB.MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng